VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HẢI

KINH TẾ ĐÀNG TRONG (1558 - 1777)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ VIỆT NAM

HÀ NỘI - 2019

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HẢI

KINH TẾ ĐÀNG TRONG (1558 - 1777)

Ngành : Lịch sử Việt Nam
Mã số : 922 90 13

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ VIỆT NAM

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI

HÀ NỘI - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, tư liệu sử dụng trong luận án là trung thực, khách quan. Những kết quả nghiên cứu của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Thị Hải

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU **1**
Chương 1 ..... **8**
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN ... **8**
1.1.Nhóm công trình nghiên cứu chung về kinh tế, xã hội Đàng Trong 8
1.1.1. Nghiên cứu của các tác giả trong nước *8*
1.1.2. Nghiên cứu của các tác giả nước ngoài *13*
1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về từng ngành kinh tế ở Đàng Trong 16
1.2.1. Nghiên cứu về khẩn hoang và kinh tế nông nghiệp. *16*
1.2.2.Nghiên cứu về thủ công nghiệp *19*
1.2.3.Nghiên cứu về kinh tế thương nghiệp *23*
1.3. Những vấn đề luận án được kế thừa 28
1.4. Những vấn đề luận án cần giải quyết 29
Chương 2. NÔNG NGHIỆP **30**
2.1. Chính sách khẩn hoang 30
2.1.1. Đối với vùng đất Thuận - Quảng *30*
2.1.2. Đối với vùng đồi núi, biên giới phía Tây *33*
2.1.3. Đối với khu vực Nam Bộ *35*
2.1.4. Đối với biển đảo *38*
2.2. Tình hình sở hữu và sử dụng ruộng đất 39
2.2.1. Ruộng đất ở Thuận - Quảng *39*
2.2.2. Ruộng đất ở Nam Bộ *49*
2.3. Sản xuất nông nghiệp 53
2.3.1.Nghề trồng trọt *53*
2.3.2. Nghề chăn nuôi *57*
2.3.3. Khai thác lâm thổ sản *58*
2.3.4. Khai thác nguồn lợi sông ngòi, biển đảo *59*
2.4. Thủy lợi 61
2.5. Thuế nông nghiệp 62
Tiểu kết chương 2 ..... **65**
Chương 3. THỦ CÔNG NGHIỆP **67**
3.1. Thủ công nghiệp nhà nước 67
3.1.1. Tổ chức quan xưởng *67*
3.1.2. Một số nghề tiêu biểu *68*
3.2. Thủ công nghiệp nhân dân 71
3.2.1.Các biện pháp khôi phục và phát triển thủ công nghiệp nhân dân *71*
3.2.2. Một số nghề thủ công tiêu biểu *74*
3.3. Lực lượng sản xuất 81

3.4. Sản phẩm thủ công nghiệp có sự ảnh hưởng của các dân tộc Việt, Chăm, Hoa.....85
3.5.Thuế đối với các nghề, làng nghề.....87
Tiểu kết chương 3 **.....88**
Chương 4. THƯƠNG NGHIỆP.....90
4.1. Yếu tố tác động đến thương nghiệp 90
4.1.1. Tác động từ bên ngoài 90
4.1.2. Tác động từ bên trong.....92
4.2. Nội thương.....97
4.2.1. Chợ và các cảng thị 97
4.2.2.Các tuyến thương mại nội địa.....100
4.2.3. Tiền tệ và phương thức buôn bán 106
4.3. Ngoại thương.....108
4.3.1. Các tuyến thương mại quốc tế 108
4.3.2.Hàng xuất khẩu.....110
4.3.3. Hàng nhập khẩu.....114
4.4. Đội ngũ thương nhân.....116
4.4.1. Thương nhân trong nước 116
4.4.2. Thương nhân nước ngoài.....118
4.5. Thuế thương nghiệp 120
4.5.1. Thuế nội thương.....120
4.5.2. Thuế ngoại thương.....120
Tiểu kết chương 4 **.....122**
Chương 5. ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA KINH TẾ ĐÀNG TRONG.....124
5.1. Đặc điểm.....124
5.1.1. Kinh tế Đàng Trong là nền kinh tế hàng hóa 124
5.1.2. Kinh tế Đàng Trong chủ yếu phát triển trong phạm vi nội địa với đặc trưng của nền thương mại đường sông.....125
5.1.3. Ruộng đất đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế.....128
5.2. Vai trò.....128
5.2.1. Đối với đời sống dân cư.....128
5.2.2. Đối với tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa và giáo dục 131
5.2.3 Đối với an ninh quốc phòng.....138
5.2.4. Đối với bang giao 140
5.2.5. Hình thành các đô thị.....142
Tiểu kết chương 5. **.....146**
KẾT LUẬN.....147
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ.....151
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN 151
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....152

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Diện tích quan đồn điền, quan điền trang ở xứ Thuận Hóa năm 1773.....tr.40

Bảng 2.2: Số tập ghi ruộng tư các họ ở Thuận Hóa.....tr.48

Bảng 2.3: Thuế ruộng xứ Thuận Quảng tr.62

Bảng 4.1: Đường nhập vào Nhật Bản năm 1663……. tr.112

Bảng 4.2: Thuế đối với tàu buôn nước ngoài…….tr.121

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay, nghiên cứu lịch sử không chỉ là các sự kiện chính trị, các vấn đề văn hóa xã hội, mà vấn đề kinh tế cũng được tập trung làm rõ. Trên cơ sở lấy kinh tế làm đối tượng nghiên cứu để chỉ ra vai trò chi phối của kinh tế đến các vấn đề trong đời sống xã hội, từ đó có chính sách hợp lý trong thời điểm hiện tại là điều cần thiết.

Sự xuất hiện của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong từ nửa sau thế kỷ XVI đã có vai trò rất lớn trong việc khẳng định chủ quyền và mở rộng lãnh thổ ở vùng đất phía Nam cũng như vùng biển đảo của tổ quốc. Đi đôi với quá trình khẩn hoang, là sự phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế. Những quan điểm đúng đắn mang tính hướng biển, sự nhanh nhạy trong chính sách mở cửa trước thời đại thương nghiệp, cùng với quá trình khuyến khích sức lao động của các tầng lớp dân cư. Các chúa Nguyễn đã từng bước đẩy mạnh nội lực các ngành kinh tế, đưa Đàng Trong chỉ sau thời gian hơn 200 năm, từ nơi hoang vu, sình lầy trở thành trung tâm kinh tế ở khu vực Đông Nam Á với cảnh trên bến, dưới thuyền, dân cư đông đúc. Do đó, vấn đề kinh tế Đàng Trong dưới thời chúa Nguyễn từ năm 1558 đến năm 1777 trong vài thập kỷ gần đây đã được các nhà khoa học trong và ngoài nước chọn làm đối tượng nghiên cứu. Trong mỗi công trình, các tác giả đã đề cập đến Đàng Trong dưới nhiều góc độ khác nhau, trong đó hai vấn đề chính là khẩn hoang và ngoại thương được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, góp phần làm rõ quá trình hình thành và phát triển của từng địa phương trong vùng đất này. Đồng thời nhấn mạnh đến ngoại thương như yếu tố sống còn của chính quyền chúa Nguyễn. Tuy nhiên, để hiểu rõ về kinh tế Đàng Trong và đánh giá về vai trò của các ngành kinh tế đối với sự hình thành và phát triển của vùng đất mới sáp nhập Đàng Trong cần phải thấy được những chính sách của chính quyền chúa Nguyễn đối với mỗi ngành, mỗi khu vực trong từng thời điểm nhất định. Chính sách kinh tế xuyên suốt của các chúa Nguyễn đó là: phát triển kinh tế luôn gắn với mở rộng lãnh thổ và ổn định đời sống dân cư. Phát triển kinh tế nhằm tăng tiềm lực cho chính quyền và đảm bảo an ninh lãnh thổ. Vì thế, nghiên cứu về kinh tế Đàng Trong để thấy được quá trình thực thi chính sách, những kết quả đã đạt được và lý giải cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế Đàng Trong, từ đó đánh giá xem đâu mới là yếu tố quyết định đến sự thịnh suy của chính quyền chúa Nguyễn là điều hết sức quan trọng.

Bên cạnh đó, vấn đề hòa hợp giữa các cộng đồng dân cư không chỉ trong văn hóa mà trong đời sống sản xuất hầu như chưa được đề cập trong các công trình nghiên cứu trước. Các chúa Nguyễn xây dựng chính quyền cát cứ ở vùng đất không mấy thuận lợi bởi điều kiện tự nhiên, lại là nơi tập trung nhiều đối tượng dân cư khác nhau, như người Chăm, người Khmer, các dân tộc thiểu số, những tội nhân bị đày ải

từ chính quyền Đại Việt ở các giai đoạn trước, những di dân người Việt, người Hoa mới vào,.... Làm thế nào để quản lý và khuyến khích họ tham gia vào quá trình sản xuất, phát huy thế mạnh của từng cộng đồng người để tạo ra cơ sở vật chất cho chính quyền chúa Nguyễn nơi vùng đất mới, trở thành vấn đề bức thiết đặt ra cho các chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Cùng với quá trình cộng cư là sự kết hợp giữa các hình thức sản xuất, các quan điểm trong phát triển kinh tế đã tạo nên một nền kinh tế Đàng Trong mang tính *mở* và năng động. Do đó, nghiên cứu về kinh tế Đàng Trong cũng là cơ sở cho đánh giá về quá trình cộng cư và vai trò của các tộc người đặc biệt là người Chăm trong sự phát triển chung của vùng đất Đàng Trong.

Hơn nữa, hiện nay vấn đề sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long hay vấn đề sạt lở ở vùng Quảng Nam cũng đặt ra nhiều thách thức lớn. Làm thế nào để khắc phục tình trạng xâm nhập mặn của thủy triều, lựa chọn các cây trồng, các mô hình kinh tế phù hợp với từng địa phương đang là vấn đề bức thiết. Nghiên cứu về kinh tế Đàng Trong cũng góp phần làm rõ được vấn đề ứng đối trước điều kiện tự nhiên của chính quyền cũng như cư dân Đàng Trong trong hai thế kỷ XVII –XVIII, từ đó rút ra kinh nghiệm và bài học cần thiết cho quá trình phát triển kinh tế hiện nay.

Trên cơ sở đó, chúng tôi nhận thấy cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về kinh tế ở Đàng Trong, cũng như chưa thực sự làm rõ vai trò của các tộc người trong việc định hình kinh tế Đàng Trong, về mối liên hệ và sự tác động lẫn nhau giữa các ngành kinh tế, giữa kinh tế với các vấn đề xã hội, và những ứng đối của cư dân trước điều kiện tự nhiên. Vì thế, chúng tôi lựa chọn vấn đề "*Kinh tế Đàng Trong (1558-1777)*" làm đề tài luận án.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Thực hiện luận án này tác giả nhằm làm rõ kinh tế Đàng Trong phát triển như thế nào dưới thời các chúa Nguyễn, và kinh tế có ảnh hưởng gì đến quá trình hội nhập văn hóa – xã hội. Nghiên cứu kinh tế để thấy được những tác động qua lại của kinh tế đối với chính trị, an ninh và điều kiện tự nhiên. Để từ đó có những định hướng, chính sách và phương thức sản xuất phù hợp trước sự biến đổi của khí hậu và những thay đổi trước bối cảnh trong nước và thế giới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu đề ra, luận án hướng tới giải quyết các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu cụ thể hoạt động của các ngành kinh tế: nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp Đàng Trong dưới thời các chúa Nguyễn và sự tác động giữa các ngành với nhau.

- Đặt kinh tế Đàng Trong trong các mối liên hệ với các vấn đề xã hội cũng như trong bối cảnh chung của khu vực, để thấy được kết quả và vai trò của từng ngành kinh tế đối với các vấn đề văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng ở Đàng Trong.

- Trên cơ sở phân tích diện mạo của các ngành kinh tế, luận án chỉ ra vai trò và hạn chế của các ngành kinh tế đối với sự thịnh suy của chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong, từ đó rút ra những đặc điểm của kinh tế Đàng trong.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1.Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là kinh tế Đàng Trong bao gồm các ngành: nông nghiệp (khai hoang, ruộng đất, trồng trọt, chăn nuôi, khai thác thổ sản và thủy-hải sản), thủ công nghiệp (lực lượng lao động, các nghề thủ công tiêu biểu), thương nghiệp (nội thương, ngoại thương, các tuyến thương mại, các mặt hàng buôn bán,...).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian:Vùng đất Đàng Trong được giới hạn từ phía Nam sông Gianh tỉnh Quảng Bình đến Gia Định – Hà Tiên tức gần hết vùng đất Nam Bộ ngày nay, bao gồm cả đất liền và hải đảo.

Phạm vi thời gian: Mặc dù việc phân chia rạch ròi thành Nam Hà và Bắc Hà được quyết định sau 7 lần giao chiến giữa chúa Trịnh và chúa Nguyễn (từ 1627 đến tháng 12 năm 1672), song cách gọi Đàng Trong (tức *đi về phía trong* hay *ở phía trong*) vốn được các nhà nghiên cứu sử dụng để chỉ vùng đất do chúa Nguyễn trực tiếp quản lý từ khi Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa năm 1558 để phân biệt với Đàng Ngoài (*ở phía ngoài*) chịu sự quản lý của chúa Trịnh[1]. Mốc kết thúc phân chia *Đàng Trong –Đàng Ngoài* là cuối thế kỷ XVIII, khi phong trào Tây Sơn đánh bại chúa Nguyễn (1777) và chúa Trịnh (1788), thành lập vương triều Tây Sơn. Do đó, khi lựa chọn đề tài này chúng tôi xác định lấy kinh tế là đối tượng nghiên cứu chính và mong muốn làm rõ kinh tế ở vùng đất Đàng Trong thay đổi như thế nào từ khi Nguyễn Hoàng được vua Lê trao cho cờ tiết làm huy hiệu của quyền Trấn thủ, và giao cho

---

[1] Xác định mốc thời gian các chúa Nguyễn ở Đàng Trong, GS Phan Huy Lê trong Hội thảo khoa học *"Chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX"*, Nxb Thế Giới, H, 2008 đã khẳng định: "thời kỳ các chúa Nguyễn bắt đầu từ năm 1558 khi Nguyễn Hoàng rời quê hương xứ Thanh vào nhậm chức Trấn thủ xứ Thuận Hóa rồi năm 1570 kiêm trấn thủ xứ Quảng Nam. Vương triều Nguyễn bắt đầu từ năm 1802. Giữa thời kỳ các chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn là thời kỳ Tây Sơn.Tây Sơn nằm giữa liên quan đến sự thất bại của chúa Nguyễn cuối cùng là Nguyễn Phúc Thuần và Nguyễn Phúc Dương và sự thắng lợi của Nguyễn Ánh năm 1802" [241, tr.16]. Quan điểm này cũng được khẳng định trong các công trình nghiên cứu như *Việt sử Xứ Đàng Trong (1558 -1777)* của Phan Khoang, trong *Lời giới thiệu* (lần tái bản thứ nhất), tập 1, bộ *Đại Nam thực lục* (2004) do Viện Sử học biên dịch (Nxb Giáo Dục, H), trong *Tổ chức bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam (từ 939 đến năm 1884),* của PGS.TS Nguyễn Minh Tường. Trong các Hội thảo khoa học như *Quảng Trị - Đất dựng nghiệp của tiên chúa Nguyễn Hoàng"* năm 2011. Năm 2017, GS. TS Nguyễn Quang Ngọc khi nghiên cứu *Vùng đất Nam Bộ từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX,* cũng cho rằng năm 1558, 1570 Nguyễn Hoàng đã xây dựng vùng Thuận Quảng trở thành giang sơn riêng của tập đoàn phong kiến họ Nguyễn và đến năm 1777 là năm các vị chúa Nguyễn chính thống cuối cùng bị giết, vùng đất này lần lượt liên tiếp nằm dưới sự quản lý của Tây Sơn và Nguyễn Ánh [151; tr.33, 178].

- Các thương nhân phương Tây gọi là Cocincina, Cauchinchine,Cochinchina hay Cauchine.

toàn quyền quyết đoán mọi việc ở vùng Thuận Hóa năm 1558, ở Quảng Nam năm 1570, đến khi Nguyễn Phúc Thuần và Nguyễn Phúc Dương bị phong trào Tây Sơn đánh bại và chết ở Gia Định năm 1777, chính thức kết thúc thời gian trị vì của các chúa Nguyễn chính thống ở Đàng Trong. Vì vậy, chúng tôi lấy phạm vi thời gian nghiên cứu từ năm 1558 đến năm 1777 để thấy rõ quá trình hình thành, phát triển và khủng hoảng của kinh tế, cũng như tác động của kinh tế đến các vấn đề văn hóa, xã hội ở Đàng Trong.

- *Phạm vi nội dung:* Luận án tập trung vào làm rõ quá trình hình thành và phát triển của kinh tế Đàng Trong trên tất cả các ngành: nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp.

Để làm rõ nội dung của luận án, tác giả bám sát các khái niệm.

Khái niệm *Kinh tế*: tác giả sử dụng khái niệm *kinh tế sử quan* của Đào Duy Anh làm định hướng nghiên cứu: "lấy con mắt kinh tế để quan sát và thuyết minh các sự biến thiên của xã hội loài người, lấy kinh tế làm trọng tâm để thuyết minh lịch sử"[6,tr.432-433].

Khái niệm *Nông nghiệp:* là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, sử dụng đất đai để trồng trọt, chăn nuôi; khai thác cây trồng và vật nuôi làm tư liệu và nguyên liệu lao động chủ yếu để tạo ra lương thực, thực phẩm và một số nguyên liệu cho công nghiệp. Là một ngành sản xuất lớn, bao gồm nhiều chuyên ngành: trồng trọt chăn nuôi, sơ chế nông sản; theo nghĩa rộng còn bao gồm cả lâm nghiệp, thủy hải sản. Ruộng đất là tư liệu sản xuất chủ yếu, một loại tư liệu sản xuất đặc biệt [81,tr.303]

Khái niệm thủ công nghiệp: *Thủ công nghiệp*[2] là hình thức sản xuất sử dụng công cụ cầm tay, các phương pháp thủ công để tác động trực tiếp lên đối tượng lao động. Đặc điểm chủ yếu của thủ công nghiệp là bao gồm nhiều ngành nghề phong phú từ sản xuất đến dịch vụ sản xuất và đời sống; gắn chặt chẽ với sản xuất và tiêu dùng các nguyên liệu, tận dụng các phế liệu và đáp ứng các nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng của địa phương [82, tr.272].

Khái niệm thương nghiệp: theo Đào Duy Anh là "nghề buôn bán cùng các việc dinh lợi của người lái buôn" [6, tr.464].

4. Nguồn tư liệu và Phương pháp nghiên cứu

4.1. Nguồn tư liệu

1. *Nguồn tư liệu* được biên soạn bởi cơ quan quốc sử như: *Đại Việt sử ký toàn thư, Đại Việt sử ký tiền biên, Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789), Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Đại Nam thực lục, Đại Nam liệt truyện, Đại Nam nhất thống chí.*

[2] *Thủ công nghiệp* khác với *Tiểu công nghiệp*. Tiểu công nghiệp là bộ phận của công nghiệp bao gồm những cơ sở sản xuất nhỏ có trình độ trang bị kỹ thuật cơ khí hoặc nửa cơ khí, và có trường hợp có kỹ thuật tinh xảo [82,tr.407].